

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư Tiểu dự án 2 - Đoạn từ cầu vượt sông Mã đến nút giao Quốc lộ 45 (Km7+250-Km14+603) thuộc dự án Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoằng Xuân, huyện Hoằng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250-Km14+603)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi một số điều Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 2543/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 phê duyệt dự án; số 3627/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2021 phê duyệt điều chỉnh dự án Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoằng Kim, huyện Hoằng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 823/TTr-SGTVT ngày 18 tháng 02 năm 2025 (kèm theo báo cáo thẩm định số 764/SGTVT-TĐKHKT ngày 14 tháng 02 năm 2025); của Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa tại Tờ trình số 20/TTr-BQLDA ngày 21 tháng 01 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư Tiểu dự án 2 - Đoạn từ cầu vượt sông Mã đến nút giao Quốc lộ 45 (Km7+250-Km14+603) thuộc dự án Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250-Km14+603), với những nội dung sau:

1. Khái quát về Tiểu dự án 2

Tiểu dự án 2 - Đoạn từ cầu vượt sông Mã đến nút giao Quốc lộ 45 (Km7+250-Km14+603) thuộc dự án Đường nối Quốc lộ 1 với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250-Km14+603) được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 với quy mô xây dựng mới 7,353km đường giao thông đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng có vận tốc thiết kế $V_{tk}=80\text{km/h}$, mặt đường BTN có $E_{yc}>155\text{Mpa}$, các nhánh kết nối với đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông có $E_{yc}>195\text{Mpa}$; cầu vượt đường bộ cao tốc bằng BTCT và BTCT DU'L, tổng mức đầu tư là **454.749.256.000** đồng; trong đó:

- Chi phí bồi thường GPMB: 30.241.615.000 đồng.
- Chi phí xây dựng: 352.144.000.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 4.737.937.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 11.045.792.000 đồng.
- Chi phí khác: 7.012.912.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 49.567.000.000 đồng.

2. Lý do điều chỉnh

Trong quá trình triển khai dự án, đơn giá, chính sách bồi thường, khối lượng kiểm kê thực tế GPMB có thay đổi so với phương án khái toán trong hồ sơ khảo sát của dự án đầu tư, làm tăng chi phí bồi thường GPMB, nhưng chưa vượt tổng mức đầu tư Tiểu dự án 2 được phê duyệt. Vì vậy, để triển khai thực hiện hoàn thành dự án đảm bảo yêu cầu về quản lý, bố trí vốn, việc điều chỉnh cơ cấu giá trị của các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư Tiểu dự án 2 là phù hợp và cần thiết.

3. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh cơ cấu giá trị các khoản mục chi phí: 454.749.256.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi tư tỷ, bảy trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng*); trong đó:

- Chi phí bồi thường GPMB: 34.142.963.400 đồng.
- Chi phí xây lắp: 385.000.181.210 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 4.124.268.000 đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 11.753.075.000 đồng.
- Chi phí khác: 10.390.921.619 đồng.
- Chi phí dự phòng: 9.337.846.771 đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

4. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 và Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Sở Giao thông vận tải, Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về số liệu, nội dung trình phê duyệt điều chỉnh.

- Trên cơ sở cơ cấu giá trị các khoản mục chi phí phê duyệt tại Điều 1 nêu trên, giao Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng.

- Yêu cầu UBND huyện Thiệu Hóa (là đơn vị chủ quản của Chủ đầu tư) theo chức năng nhiệm vụ nắm bắt, chỉ đạo, quản lý việc thực hiện dự án đảm bảo theo các quy định của pháp luật và của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa; Giám đốc Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (V).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH CƠ CẤU GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN MỤC CHI PHÍ TRONG TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
Tiểu dự án 2- Đoạn từ đầu cầu vượt sông Mã đến nút giao với QL.45 (Km7+250 - Km14+603) thuộc Dự án Đường nối Quốc lộ 1
với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Xuân, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (Km5+250 - Km14+603)
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: Đồng

TT	Hạng mục chi phí	TMDT duyệt QĐ số 3627/QĐ- UBND ngày 16/9/2021	Điều chỉnh cơ cấu giá trị các khoản mục chi phí		Chênh lệch: tăng (+), giảm (-)
			Diễn giải/cách tính	Giá trị điều chỉnh	
I	GPMB (bao gồm cả dự phòng)	30.241.615.000	Các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa: Số 2114/QĐ-UBND ngày 16/6/2022; số 3651/QĐ-UBND ngày 04/9/2022; số 1516/QĐ-UBND ngày 03/5/2023; số 2442/QĐ-UBND ngày 10/06/2023; số 5734/QĐ-UBND ngày 27/11/2024; số 5733/QĐ-UBND ngày 27/11/2024; số 5735/QĐ-UBND ngày 27/11/2024	34.142.963.400	3.901.348.400
II	Xây dựng	352.144.000.000	Quyết định số 334/QĐ-BQLDA ngày 25/7/2024, số 383/QĐ-BQLDA ngày 18/9/2024 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Thiệu Hóa phê duyệt điều chỉnh dự toán và phụ lục hợp đồng số 04/2024/PLHĐ-TCXD số 20/9/2024 (giảm trừ Kết luận KTN)	385.000.181.210	32.856.181.210
III	Quản lý dự án	4.737.937.000	Quyết định số 334/QĐ-BQLDA ngày 25/7/2024 (đã tính định mức 0,8)	4.124.268.000	-613.669.000
IV	Tư vấn đầu tư xây dựng	11.045.792.000	Cộng 1-12	11.753.075.000	707.283.000
1	Khảo sát bước BVTC	2.050.000.000	Quyết định số 52/QĐ-BQLDA ngày 05/4/2022 của Ban QLDA ĐTXD huyện Thiệu Hóa phê duyệt kết quả LCNT	5.916.091.000	119.279.000
2	Lập TK&DT bước BVTC	3.746.812.000			
3	Lập nhiệm vụ KS bước BVTC	55.909.000	Quyết định số 199/QĐ-BQLDA ngày 11/8/2022 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Thiệu Hóa phê duyệt BVTC và dự toán	67.561.000	11.652.000
4	Giám sát KS bước BVTC	73.371.000		88.572.000	15.201.000
5	Thẩm tra thiết kế BVTC	232.415.000	Quyết định số 91/QĐ-BQLDA ngày 27/5/2022	450.744.000	0

TT	Hạng mục chi phí	TMDT duyệt QĐ số 3627/QĐ- UBND ngày 16/9/2021	Điều chỉnh cơ cấu giá trị các khoản mục chi phí		Chênh lệch: tăng (+), giảm (-)
			Diễn giải/cách tính	Giá trị điều chỉnh	
6	Thẩm tra dự toán xây dựng	218.329.000	của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Thiệu Hóa phê duyệt KQLCNT		
7	Giám sát thi công xây dựng	4.098.956.000	Quyết định số 266/QĐ-BQLDA ngày 04/10/2022 của Ban QLDA ĐTXD huyện Thiệu Hóa duyệt KQLCNT và số 383/QĐ-BQLDA ngày 18/9/2024	4.468.980.000	370.024.000
8	Quan trắc và giám sát môi trường	70.000.000	Tạm tính theo Quyết định 3327/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	70.000.000	0
9	Thẩm tra ATGT trước khi đưa vào sử dụng	100.000.000	Quyết định số 58/QĐ-BQLDA ngày 23/01/2024 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Thiệu Hóa phê duyệt KQLCNT	173.000.000	73.000.000
10	Kiểm định, đánh giá CLCT	300.000.000	Tạm tính theo Quyết định 3327/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	300.000.000	0
11	Lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu xây lắp	100.000.000	Quyết định số 199/QĐ-BQLDA ngày 11/8/2022 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD huyện Thiệu Hóa	218.127.000	18.127.000
12	Lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu tư vấn bước BVTC	100.000.000			
V	Chi phí khác	7.012.912.000	Cộng 1-15	10.390.921.619	3.378.009.619
1	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	184.245.000	Quyết định số 199/QĐ-BQLDA ngày 11/8/2022 của Ban QLDA ĐTXD huyện Thiệu Hóa	188.906.000	4.661.000
2	Kiểm toán	580.985.000		597.707.000	16.722.000
3	BHCT phần đường và cầu còn lại	880.360.000	Quyết định số 199/QĐ-BQLDA ngày 11/8/2022 của Ban QLDA ĐTXD huyện Thiệu Hóa và Hợp đồng xây dựng số 15/2022/HĐ-TCXD	939.363.765	59.003.765
4	Khảo sát, lập phương và thực hiện rà phá bom mìn	870.000.000		819.083.000	-50.917.000
-	<i>Khảo sát, lập phương kỹ thuật thi công, dự toán và kiểm tra chất lượng công tác rà phá bom mìn</i>		<i>Quyết định số 21/QĐ-BQLDA ngày 17/02/2022 của Ban QLDA ĐTXD huyện Thiệu Hóa</i>	21.726.000	
-	<i>Giám sát thi công rà phá bom mìn</i>		<i>Quyết định số 59/QĐ-BQLDA ngày 27/4/2022 của Ban QLDA ĐTXD huyện Thiệu Hóa</i>	23.196.000	

TT	Hạng mục chi phí	TMDT duyệt QĐ số 3627/QĐ- UBND ngày 16/9/2021	Điều chỉnh cơ cấu giá trị các khoản mục chi phí		Chênh lệch: tăng (+), giảm (-)
			Diễn giải/cách tính	Giá trị điều chỉnh	
-	Thi công rà phá bom mìn		Quyết định số 55/QĐ-BQLDA ngày 19/4/2022 của Ban QLDA ĐTXD huyện Thiệu Hóa	774.161.000	
5	Thẩm định HSMT và KQLCNT các gói thầu	100.000.000	Mức tối đa theo Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ	100.000.000	0
6	Kiểm tra của CQCM về xây dựng (không gồm kiểm định)	24.594.000	Giữ nguyên theo Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	24.594.000	0
7	Thẩm định điều chỉnh BCNCKT	10.098.000		10.098.000	0
8	Thẩm định thiết kế BVTC	38.416.000	Quyết định số 199/QĐ-BQLDA ngày 11/8/2022 của Ban QLDA ĐTXD huyện Thiệu Hóa	19.649.000	-18.767.000
9	Thẩm định dự toán xây dựng	35.214.000		18.622.000	-16.592.000
10	Đảm bảo ATGT đường bộ trong thi công	520.000.000	Quyết định số 199/QĐ-BQLDA ngày 11/8/2022 của Ban QLDA ĐTXD huyện Thiệu Hóa và Hợp đồng xây dựng số 15/2022/HĐ-TCXD	74.216.365	-445.783.635
11	Xây dựng hệ thống cấp điện phục vụ thi công (xây dựng trạm điện phục vụ thi công cầu)	240.000.000		1.667.472.279	1.427.472.279
12	Hoàn trả hạ tầng kỹ thuật (Kênh mương N11 và đường hoàn trả dọc Kênh)	3.079.000.000		2.644.958.613	-434.041.387
13	Di chuyển máy móc thiết bị đặc chủng đến và ra khỏi công trường; lắp đặt, tháo dỡ một số loại máy (lắp đặt, tháo dỡ trạm trộn bê tông xi măng)	450.000.000		489.729.417	39.729.417
14	Thuế tài nguyên môi trường			1.588.522.180	1.588.522.180
15	Phí bảo vệ môi trường			1.208.000.000	1.208.000.000
VI	Dự phòng (không bao gồm GPMB)	49.567.000.000		9.337.846.771	-40.229.153.229
	TỔNG CỘNG	454.749.256.000	(I+II+III+IV+V+VI)	454.749.256.000	0